

Số: A, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN /CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 1261/2024/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Đỗ Thị Hải Y**, sinh năm 1989.

2/ Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: D, tổ A, khu phố C, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông **Nguyễn Thanh T** và bà **Đỗ Thị Hải Y** thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Thanh T** và bà **Đỗ Thị Hải Y** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông **Nguyễn Thanh T** và bà **Đỗ Thị Hải Y**.

Giao con chung cháu **Nguyễn Thanh T1**, sinh ngày 28/7/2006 và cháu **Nguyễn Thanh T2**, sinh ngày 13/3/2015 cho bà **Đỗ Thị Hải Y** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông **Nguyễn Thanh T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông **Nguyễn Thanh T** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Đỗ Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Thanh T và bà Đỗ Thị Hải Y.

Giao con chung cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 28/7/2006 và cháu Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 13/3/2015 cho bà Đỗ Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thanh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Thanh T và bà Đỗ Thị Hải Y phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003779 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí ông Nguyễn Thanh T và bà Đỗ Thị Hải Y đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục THADS thành phố Biên Hòa;
- UBND phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Dung